

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QTKD

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN KẾ TOÁN NGÂN HÀNG
Mã học phần: 152.016, Số TC: 03
Dùng cho ngành: đại học Tài chính - ngân hàng

Thanh Hóa, năm 2021

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: Ngô Việt Hương

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Trưởng bộ môn, Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P306C nhà A2, Cơ sở chính,**

Đại học Hồng Đức.

+ Điện thoại: **0919.554.636**

+ Email: **ngoviethuong@hdu.edu.vn**

1.2. Họ và tên: Thiều Việt Hà

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên, ThS. Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P306C nhà A2, Cơ sở chính,**

Đại học Hồng Đức.

+ Điện thoại: **0835090292**

+ Email: **thieuvietha@hdu.edu.vn**

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/ khoá đào tạo: **Đại học Tài chính – Ngân hàng (bắt đầu từ khóa 24)**

Tên học phần: **Kế toán ngân hàng**

Số tín chỉ học tập: **3**

Học kỳ: **7**

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: **Tài chính - tiền tệ, Nguyên lý kế toán, Nghiệp vụ NHTM.**

Các học phần kế tiếp:

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: **27**

+ Thảo luận, bài tập trên lớp: **30 (trong đó kiểm tra, đánh giá: 4)**

+ Thực hành: **6**

+ Tự học: **135**

Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Khoa KT – QTKD, P306C A2, Đại học Hồng Đức.**

3. Nội dung học phần:

Nội dung học phần: Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn huy động vốn, nghiệp vụ cho vay; nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng, nghiệp vụ liên quan đến tài sản kinh doanh của NHTM, nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng và phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính NHTM.

Năng lực đạt được: Người học theo dõi, phản ánh và ghi chép kịp thời sự biến động về vốn nguồn cũng như vốn sử dụng của NHTM; hạch toán chi phí trả lãi tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm cho khách hàng; Hạch toán lãi dự thu cũng như đôn đốc việc thu lãi cho vay, thu nợ gốc đối với các khoản cho vay đã đến hạn thanh toán của khách hàng; Theo dõi, hạch toán sự tăng giảm của tài sản cố định phục vụ cho hoạt động kinh doanh của NHTM.

4. Mục tiêu của học phần:

| STT | Mô tả | | Chuẩn đầu ra CTĐT |
|--|--|--|-------------------|
| | <i>Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực</i> | | |
| Nội dung 1: Những vấn đề cơ bản về kế toán ngân | Kiến thức | SV hiểu được - Đối tượng, đặc điểm của KTNH là gì, từ đó thấy được kế toán NHTM giữ vị trí, nhiệm vụ như thế nào đối với toàn bộ hoạt động kinh | PLO7 |

| | | | |
|---|-----------|--|-------------------------|
| | | doanh của NH và đảm bảo tài sản cho khách hàng. - Các nguyên tắc kế toán cơ bản: Cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu trong quá trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh | |
| | Kỹ năng | Vận dụng kiến thức hiểu biết về đối tượng, đặc điểm, nhiệm vụ của kế toán NHTM và tuân thủ các nguyên tắc kế toán trong quá trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu | PLO19 |
| Nội dung 2: Kế toán nguồn vốn của NHTM | Kiến thức | SV hiểu được: - Nguồn vốn của NHTM được hình thành từ những nguồn nào. - Quy trình hạch toán và quản lý nguồn vốn của NHTM | PLO7 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng kiến thức vào hạch toán tăng, giảm nguồn vốn của NHTM khi có cách nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn phát sinh. | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, tự lập, sáng tạo và dẫn dắt về chuyên môn | PLO19 |
| Nội dung 3: Kế toán tài sản phục vụ kinh doanh | Kiến thức | SV hiểu, phân tích được quy trình hạch toán (bằng VND) của các nghiệp vụ: thu chi tiền mặt; điều chuyển tiền mặt; thừa, thiếu quỹ tiền mặt. | PLO7 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng quy trình hạch toán các nghiệp vụ tiền mặt để hạch toán chính xác, thành thạo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài. | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên môn | PLO19 |
| Nội dung 4: Kế toán tài sản cố định | Kiến thức | SV hiểu được quy trình hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến tăng, giảm TSCĐ tại NHTM của NHTM. | PLO7 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng thành thạo lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tăng, giảm TSCĐ trong quá trình hoạt động kinh doanh | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, chủ động. | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu. Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc | PLO19 |
| Nội dung 5: Kế toán nghiệp vụ | Kiến thức | SV hiểu và phân tích, đánh giá được quy trình hạch toán phương thức cho vay từng | PLO7 |

| | | | |
|---|-----------|---|-------------------------|
| kinh doanh | | lần từ khâu kế toán phát tiền vay, kế toán thu nợ gốc và lãi, kế toán xử lý nợ có vấn đề | |
| | Kỹ năng | SV vận dụng lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay từng lần | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. + Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. + Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan. | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |
| Nội dung 6: Kế toán các phương thức cho vay chủ yếu | Kiến thức | SV hiểu và vận dụng được - Quy trình hạch toán phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng - Quy trình hạch toán nghiệp vụ cho vay đồng tài trợ | PLO7 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng và cho vay đồng tài trợ của NHTM | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |
| Nội dung 7: Kế toán một số nghiệp vụ kinh doanh khác của NHTM | Kiến thức | SV hiểu và vận dụng được: - Quy trình hạch toán nghiệp vụ cho thuê tài chính - Quy trình hạch toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ không có hợp đồng | PLO7 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động cho thuê tài chính và nghiệp vụ mua bán ngoại tệ không có hợp đồng của NHTM | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, chủ động. | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu. Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc. | PLO19 |
| Nội dung 8: Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua NH của khách hàng (Séc) | Kiến thức | SV hiểu, vận dụng, phân tích được: - Quy trình luân chuyển chứng từ của các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng - Quy trình thanh toán qua ngân hàng của các hình thức thanh như séc chuyển khoản, séc bảo | PLO7 |

| | | | |
|--|-----------|--|-------------------------|
| | | chi. | |
| | Kỹ năng | SV hiểu và vận dụng thành thạo các bước khác nhau trong quy trình thanh toán của séc để từ đó hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng. | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |
| Nội dung 9: Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua NH của khách hàng (UNC,UNT) | Kiến thức | SV hiểu, vận dụng và phân tích được Quy trình luân chuyển chứng từ thanh toán của hình thức thanh toán UNC, UNT SV hiểu, vận dụng hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến quy trình thanh toán của uỷ nhiệm chi, uỷ nhiệm thu. | PLO7 |
| | Kỹ năng | SV hiểu được các bước khác nhau trong quy trình thanh toán của séc, uỷ nhiệm chi để từ đó vận dụng hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng. | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |
| Nội dung 10: Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua NH của khách hàng (Thẻ ngân hàng) | Kiến thức | SV hiểu, vận dụng và phân tích được các bước trong quy trình thanh toán qua ngân hàng của hình thức thanh toán bằng thẻ ngân hàng: thẻ ghi nợ, thẻ ký quỹ, thẻ tín dụng. | PLO7 |
| | Kỹ năng | SV hiểu được các bước khác nhau trong quy trình thanh toán thẻ ngân hàng để vận dụng hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng. | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |
| Nội dung 11: Kế toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh | Kiến thức | SV hiểu được qui trình kế toán các khoản thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận trong NHTM | PLO7 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng kiến thức để hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh | PLO12 PLO13 |

| | | | |
|--|-----------|--|-------------------------|
| doanh | | liên quan đến thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận của NHTM | PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, chủ động. | PLO17 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu. Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc. | PLO19 |
| Nội dung 12: Báo cáo tài chính trong NHTM | Kiến thức | SV hiểu được kết cấu của các loại báo cáo tài chính, ý nghĩa, chức năng của từng loại báo cáo. | PLO7 |
| | Kỹ năng | Vận dụng kiến thức để phân tích và đánh giá các báo cáo tài chính | PLO12 PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc | PLO17 |
| | Năng lực | Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc. | PLO19 |

5. Chuẩn đầu ra học phần

| TT | Kết quả mong muốn đạt được | Mục tiêu của CTĐT | Chuẩn đầu ra |
|---------------------|--|----------------------------|----------------------------------|
| A. Kiến thức | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên môn để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn, tài sản, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán và một số nghiệp vụ ngân hàng khác; đồng thời học phần cũng cung cấp các kiến thức để thực hiện việc ghi chép, xử lý các nghiệp vụ một cách khoa học, chính xác; Thực hiện đúng các quy trình kế toán và lưu trữ chứng từ kế toán theo đúng quy định; Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng, tư vấn cho các nhà quản trị ngân hàng hoạch định chính sách kinh doanh và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước. | PO7 | PLO7 |
| B. Kỹ năng | Người học vận dụng những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ kinh doanh NHTM để hình thành: - Kỹ năng hạch toán nguồn vốn của NHTM: kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán nghiệp vụ huy động vốn, kế toán nghiệp vụ cho vay; nghiệp vụ đầu tư; nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng; nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, kế toán thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh. - Kỹ năng tính toán khi thực hiện các nghiệp vụ tính và hạch toán chi trả lãi tiền gửi, chi trả lãi giấy tờ có giá, lãi dự thu cho khách hàng... - Kỹ năng giao tiếp, tư vấn khi thực hiện các | PO3 PO4 PO7 | PLO12 PLO13 PLO14 |

| | | | |
|-------------------------------|---|------------|----------------------------------|
| | giao dịch phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. | | |
| C. Thái độ và Năng lực | <p>Sau khi học xong học phần, người học phải đảm bảo được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng khách hàng, giữ các bí mật liên quan đến tài khoản và các thông tin cá nhân của khách hàng.</p> <p>+ Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự.</p> <p>+ Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan.</p> <p>+ Có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.</p> <p>+ Có năng lực tự chịu trách nhiệm, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, vận dụng kiến thức chuyên môn một cách linh hoạt, sáng tạo để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc.</p> <p>+ Có năng lực tự học, tự hoàn thiện các kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc.</p> | PO8 | PLO17 PLO18 PLO19 |

6. Nội dung chi tiết của học phần (Tên các mô đun hoặc chương mục, tiểu mục)

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

- 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và đặc điểm của kế toán
 - 1.1.1. Đối tượng của kế toán NH
 - 1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán ngân hàng
 - 1.1.3. Đặc điểm của KTNH
- 1.2. Các nguyên tắc kế toán cơ bản
 - 1.2.1. Cơ sở dồn tích
 - 1.2.2. Hoạt động liên tục
 - 1.2.3. Giá gốc
 - 1.2.4. Phù hợp
 - 1.2.5. Nhất quán
 - 1.2.6. Thận trọng
 - 1.2.7. Trọng yếu (thông tin chính xác)
- 1.3. Tài khoản kế toán NHTM
 - 1.3.1. Khái niệm và phân loại tài khoản kế toán ngân hàng
 - 1.3.2. Hệ thống tài khoản kế toán NHTM ở Việt Nam hiện nay
- 1.4. Chứng từ kế toán ngân hàng
 - 1.4.1. Khái niệm
 - 1.4.2. Phân loại chứng từ kế toán NHTM
 - 1.4.3. Lập chứng từ:
 - 1.4.4. Kiểm soát chứng từ
 - 1.4.5. Luân chuyển chứng từ

CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NGUỒN VỐN NHTM

- 2.1. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu

- 2.1.1. Khái quát nguồn vốn chủ sở hữu của NHTM
- 2.1.2. Tài khoản sử dụng
- 2.1.3. Chứng từ sử dụng
- 2.1.4. Quy trình kế toán
 - 2.1.4.1. Kế toán nguồn vốn điều lệ
 - 2.1.4.2. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ
 - 2.1.4.3. Kế toán trích lập và sử dụng các quỹ của NHTM
- 2.2. Kế toán nguồn vốn huy động
 - 2.2.1. Kế toán nguồn vốn tiền gửi
 - 2.2.1.1. Kế toán tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng
 - 2.2.1.2. Kế toán tiền gửi tiết kiệm
 - 2.2.2. Kế toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá
 - 2.2.2.1. Tài khoản sử dụng
 - 2.2.2.2. Chứng từ sử dụng
 - 2.2.2.3. Quy trình kế toán

CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN PHỤC VỤ KINH DOANH

- 3.1. Kế toán nghiệp vụ tiền mặt
 - 3.1.1. Tài khoản sử dụng
 - 3.1.2. Chứng từ sử dụng
 - 3.1.3. Quy trình kế toán
- 3.2. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi
 - 3.2.1. Tài khoản sử dụng
 - 3.2.2. Chứng từ sử dụng
 - 3.2.3. Quy trình kế toán
 - 3.2.3.1. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi ở NHNN
 - 3.2.3.2. Kế toán tiền gửi ở các NHTM khác
- 3.3. Kế toán tài sản cố định
 - 3.3.1. Tài khoản sử dụng
 - 3.3.2. Chứng từ sử dụng
 - 3.3.3. Quy trình kế toán
 - 3.3.3.1. Kế toán tăng TSCĐ
 - 3.3.3.2. Kế toán giảm TSCĐ

CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ KINH DOANH

- 4.1. Kế toán nghiệp vụ cho vay
 - 4.1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán cho vay
 - 4.1.2. Tài khoản và chứng từ sử dụng
 - 4.1.3. Kế toán các phương thức cho vay chủ yếu
 - 4.1.3.1. Kế toán phương thức cho vay từng lần
 - 4.1.3.2. Kế toán phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng
 - 4.1.3.3. Kế toán hình thức cho vay hợp vốn
 - 4.1.3.4. Kế toán nghiệp vụ cho thuê tài chính
 - 4.1.3.5. Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh
 - 4.1.3.6. Kế toán nghiệp vụ chiết khấu thương phiếu
- 4.2. Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ
 - 4.2.1. Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ
 - 4.2.2. Tài khoản và chứng từ sử dụng
 - 4.2.3. Quy trình kế toán
 - 4.2.3.1. Kế toán mua bán ngoại tệ không có hợp đồng
 - 4.2.3.2. Kế toán chuyên đổi ngoại tệ thanh toán trong nước
 - 4.2.3.3. Kế toán đánh giá lại giá trị ngoại tệ kinh doanh ngày cuối tháng

CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG CỦA KHÁCH HÀNG

- 5.1. Đối tượng, nguyên tắc trong thanh toán qua ngân hàng
 - 5.1.1. Đối tượng
 - 5.1.2. Nguyên tắc
- 5.2. Tài khoản và chứng từ sử dụng
- 5.3. Quy trình kế toán dịch vụ thanh toán
 - 5.3.1. Kế toán thanh toán séc
 - 5.3.2. Kế toán thanh toán ủy nhiệm chi
 - 5.3.3. Kế toán thanh toán ủy nhiệm thu
 - 5.3.4. Kế toán thanh toán thẻ ngân hàng

CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN THU NHẬP, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

- 6.1. Kế toán các khoản thu nhập
 - 6.1.1. Nội dung các khoản thu nhập của NHTM
 - 6.1.2. Quy trình kế toán các khoản thu nhập
- 6.2. Kế toán các khoản chi phí
 - 6.2.1. Nội dung các khoản chi phí
 - 6.2.2. Kế toán các khoản chi phí
- 6.3. Kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận
 - 6.3.1. Nguyên tắc hạch toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận
 - 6.3.2. Tài khoản kế toán
 - 6.3.3. Kế toán kết quả hoạt động kinh doanh

CHƯƠNG 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG NHTM

- 7.1. Hệ thống báo cáo tài chính đối với các TCTD
 - 7.1.1. Mục đích yêu cầu của báo cáo KTNH
 - 7.1.2. Các loại báo cáo tài chính
- 7.2. Bảng cân đối tài khoản kế toán
 - 7.2.1. Khái niệm
 - 7.2.2. Cơ sở và trình tự lập
 - 7.2.3. Phân loại
- 7.3. Bảng cân đối kế toán
 - 7.3.1. Khái niệm
 - 7.3.2. Căn cứ và trình bày bảng cân đối kế toán
 - 7.3.3. Nguyên tắc khi lập bảng cân đối kế toán
- 7.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 7.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 7.6. Thuyết minh báo cáo tài chính

7. Học liệu:

Bắt buộc:

TL1. Nguyễn Văn Lộc, *Kế toán ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, 2015

Tham khảo:

TL2. Nguyễn Hồng Yến, *Kế toán ngân hàng*, NXB Tài chính, 2016.

TL3. Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa (2012), *Kế toán ngân hàng* NXB Phương

Đông

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung

| TT | Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học học phần | | | | Tổng số |
|------------------|--|------------------------------------|---------------|-----------|------------|-----------|
| | | Lý thuyết | T.luận, B.tập | Thực hành | Tự học | |
| 1 | Những vấn đề cơ bản về kế toán ngân hàng | 2 | 0 | | 10 | 2 |
| 2 | Kế toán nguồn vốn của NHTM | 2 | 3 | | 10 | 5 |
| 3 | Kế toán tài sản phục vụ kinh doanh | 2 | 2 | 3 | 10 | 7 |
| 4 | Kế toán tài sản phục vụ kinh doanh (tiếp) | 2 | 3 | | 10 | 5 |
| 5 | Kế toán nghiệp vụ kinh doanh | 2 | 3 | | 12 | 5 |
| 6 | Kế toán nghiệp vụ kinh doanh (tiếp) | 3 | 3 | | 14 | 6 |
| 7 | Kế toán nghiệp vụ kinh doanh (tiếp) | 3 | 2 | 3 | 15 | 8 |
| 8 | Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng | 2 | 2 | | 8 | 4 |
| 9 | Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng (tiếp) | 2 | 3 | | 10 | 5 |
| 10 | Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng (tiếp) | 3 | 3 | | 15 | 5 |
| 11 | Kế toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh | 2 | 2 | | 10 | 4 |
| 12 | Báo cáo tài chính trong NHTM | 3 | 4 | | 10 | 7 |
| Tổng cộng | | 27 | 30 | 6 | 135 | 63 |

8.2 Lịch trình cụ thể

Tuần thứ nhất:

Nội dung 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra |
|---------------------------|---------------------|--|---|--|--|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | - Đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm của kế toán ngân hàng - Các nguyên tắc kế toán cơ bản: Cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu | 1. Về kiến thức: SV hiểu: - Hiểu được đối tượng, đặc điểm của KTNH là gì, từ đó thấy được Kế toán NHTM giữ vị trí, nhiệm vụ như thế nào đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của NH và đảm bảo tài sản cho khách hàng. | - Đọc tài liệu 1, chương 1 (tr9-52) - Đọc tài liệu 2, chương 1 (tr1-20) - Đọc tài liệu tham khảo | Người học có kiến thức chuyên môn vững chắc liên quan đến những vấn đề cơ bản nhất về kế toán ngân hàng như: đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm của kế toán NH; Các nguyên tắc kế |

| | | | | | |
|--------------------|--|---|---|---|---|
| | | | <p>- Hiểu được các nguyên tắc kế toán cơ bản: Cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu trong quá trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>- Vận dụng kiến thức hiểu biết về đối tượng, đặc điểm, nhiệm vụ của kế toán NHTM và tuân thủ các nguyên tắc kế toán trong quá trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.</p> | | <p>toán cơ bản; hệ thống tài khoản kế toán NHTM và các tổ chức tín dụng hiện nay; Người học có khả năng phân loại chứng từ, lập chứng từ, luân chuyển, kiểm soát và lưu trữ chứng từ kế toán.</p> |
| Thảo luận, bài tập | | | | | |
| Tự học | | <p>- Tài khoản kế toán NHTM: Khái niệm và phân loại tài khoản kế toán ngân hàng</p> <p>- Chứng từ kế toán ngân hàng: + Khái niệm</p> <p>+ Phân loại chứng từ kế toán ngân hàng</p> <p>+ Lập chứng từ KTNH</p> <p>+ Kiểm soát chứng từ KTNH</p> <p>+ Luân chuyển KTNH</p> <p>+ Bảo quản lưu trữ chứng từ</p> | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được:</p> <p>- Tài khoản kế toán NHTM là gì, các cách phân loại tài khoản kế toán NHTM và hệ thống tài khoản kế toán NHTM hiện nay.</p> <p>- Chứng từ kế toán NHTM là gì, cách phân loại và qui trình lập chứng từ, kiểm soát chứng từ, luân chuyển cũng như bảo quản chứng từ</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>- Qua việc nghiên cứu về tài khoản kế toán, chứng từ kế toán NHTM để vận dụng sử dụng tài khoản cũng như sử dụng chứng từ trong</p> | <p>- Đọc tài liệu 1, chương 1 (tr52-59)</p> <p>- Đọc tài liệu 2, chương 1 (tr20-33)</p> <p>- Trang web: www.sbv.gov.vn</p> <p>-Đọc các tài liệu tham khảo</p> <p>- Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học</p> | |

| | | | | | |
|--------|-----------------|--|---|---|--|
| | | | quá trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cho hợp lý, chính xác tránh thất thoát, mất mát tài sản cho cả ngân hàng và khách hàng. | | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 2:

Nội dung 2: KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CỦA NHTM

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------------|---------------------|--|--|---|--|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | - Kế toán nguồn vốn huy động + Kế toán nguồn vốn tiền gửi + Kế toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá | 1. Về kiến thức: SV hiểu được - Nguồn vốn của NHTM được hình thành từ những nguồn nào. - Quy trình hạch toán và quản lý nguồn vốn của NHTM 2. Về kỹ năng: - SV vận dụng kiến thức để hạch toán tăng, giảm nguồn vốn của NHTM khi có các nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn phát sinh. | - Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr 74-103) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo | Người học có kiến thức chuyên môn về kế toán nguồn vốn trong NHTM bao gồm: kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán nguồn vốn huy động, kế toán nguồn vốn đi vay; các phương pháp tính lãi đối với từng loại tiền gửi, từng hình thức phát hành giấy tờ có giá...để có thể vận dụng và thực hành thành thạo các phương pháp kế toán xử lý các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn của NHTM. |
| Thảo luận, bài tập (3 tiết) | Giảng đường | Thảo luận: Nguồn vốn của NHTM Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ | 1. Về kiến thức: SV hiểu được - Sự khác nhau giữa các nguồn vốn của | - Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr 65) - Đọc lại | |

| | | | | | |
|--------|-----------------|--|---|--|--|
| | | kinh tế phát sinh liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn huy động từ tiền gửi và nguồn vốn huy động thông qua việc phát hành giấy tờ có giá | NHTM. - Khi nào nguồn vốn tăng và khi nào nguồn vốn của NHTM giảm 2. Về kỹ năng: Hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến nguồn vốn của NHTM. | phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |
| Tự học | | - Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu + Khái quát nguồn vốn chủ sở hữu của NHTM + Tài khoản sử dụng + Chứng từ sử dụng + Quy trình kế toán - Tài khoản sử dụng (đối với nguồn vốn huy động từ tiền gửi và huy động thông qua phát hành giấy tờ có giá) - Chứng từ sử dụng (trong hạch toán nguồn vốn huy động từ tiền gửi và huy động thông qua phát hành giấy tờ có giá) | 1. Về kiến thức: SV hiểu được - Kết cấu của các tài khoản - Các chứng từ sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn của NHTM 2. Về kỹ năng SV vận dụng sự hiểu biết về kết cấu tài khoản và các chứng từ sử dụng trong hạch toán nguồn vốn để làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên. | - Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr66-74), (tr 91 – 93), (tr99 – 101) -Đọc các tài liệu tham khảo - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 3:

Nội dung 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN PHỤC VỤ KINH DOANH

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|---------------------------|---------------------|--|---|--|--|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | - Kế toán nghiệp vụ tiền mặt; + Nghiệp vụ thu, chi tiền mặt + Nghiệp vụ điều chuyển tiền mặt + Nghiệp vụ thừa, thiếu quỹ tiền mặt | 1. Về kiến thức: SV nắm được quy trình hạch toán (bằng VND) của các nghiệp vụ: thu chi tiền mặt; điều chuyển tiền mặt; thừa, thiếu quỹ tiền mặt. 2. Về kỹ năng: SV nắm vững quy trình hạch toán các nghiệp vụ tiền mặt để hạch toán chính xác, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. | - Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr125-132) -Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo | Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Hạch toán các nghiệp vụ thu chi tiền mặt, điều chuyển tiền mặt trong toàn hệ thống. Ghi chép, xử lý tình trạng thừa, thiếu quỹ tiền mặt. |
| Bài tập (2 tiết) | Giảng đường | Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nghiệp vụ tiền mặt | 1. Về kiến thức: SV hiểu được qui trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nghiệp vụ tiền mặt và các nghiệp vụ làm tăng TSCĐ 2. Về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đầy đủ, chính xác. | Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |
| Thực hành (3 tiết) | Giảng đường | - Thực hành hạch toán nghiệp vụ thu – chi tiền mặt - Hạch toán thừa, thiếu quỹ tiền mặt - Hạch toán nghiệp vụ huy động vốn | - SV hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thu, chi, thừa, thiếu quỹ tiền mặt theo các tình huống mà GV đặt ra. - SV hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn của khách | Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Giải quyết các tình huống mà GV đặt ra | |

| | | | | | |
|--------|-----------------|--|---|--|--|
| | | | hàng; phát hành giấy tờ có giá | | |
| Tự học | | - Tài khoản và chứng từ sử dụng trong cách hạch toán nghiệp vụ tiền mặt, nghiệp vụ tiền gửi - Quy trình kế toán nghiệp vụ tiền gửi ở NHNN, tiền gửi ở các NHTM khác | 1. Về kiến thức: - SV hiểu được kết cấu các tài khoản theo yêu cầu và chứng từ sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ tương ứng. - SV hiểu được quy trình kế toán nghiệp vụ tiền gửi ở NHNN, tiền gửi ở các NHTM khác 2. Về kỹ năng Hiểu được ý nghĩa của tài khoản và chứng từ sử dụng trong các nghiệp vụ liên quan. | - Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr121-125), (tr 134 – 138), (tr144 – 149) -Trang web: www.sbv.gov.vn - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học | |
| KT-ĐG | | Làm bài kiểm tra thường xuyên lần 1 | Thời gian: 30 phút Hình thức: thi viết Nội dung: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguồn vốn huy động | | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 4:

Nội dung 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN PHỤC VỤ KINH DOANH (tiếp)

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|---------------------------|---------------------|--|---|--|---|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | - Kế toán tài sản cố định + Kế toán tăng TSCĐ +) Kế toán | 1. Về kiến thức: SV hiểu được - Quy trình hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến tăng, | - Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr142-166) - Đọc tài liệu 2 chương 6 (tr141 – | Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp |

| | | | | | |
|------------------|-----------------|---|--|--|--|
| | | <p>mua sắm TSCĐ</p> <p>+) Kế toán điều chuyển TSCĐ giữa các chi nhánh</p> <p>+ Kế toán giảm TSCĐ</p> <p>+) Kế toán thanh lý, bán TSCĐ</p> | <p>giảm TSCĐ tại NHTM</p> <p>2. Về kỹ năng: SV vận dụng lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tăng, giảm TSCĐ trong quá trình hoạt động kinh doanh của NHTM.</p> | <p>146)</p> <p>- Trang web: www.sbv.gov.vn</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>vụ kinh tế phát sinh liên quan đến TSCĐ trong NHTM; Theo dõi, hạch toán sự tăng giảm của tài sản cố định phục vụ cho hoạt động kinh doanh của NHTM như: mua sắm, điều chuyển, thanh lý, nhượng bán tài sản.</p> |
| Bài tập (3 tiết) | Giảng đường | <p>Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến giảm TSCĐ trong NHTM</p> | <p>1. Về kiến thức: vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập</p> <p>2. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu của GV</p> | <p>Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV</p> | |
| Tự học | | <p>+ Kế toán giảm TSCĐ</p> <p>+) Kế toán thiếu, mất TSCĐ</p> <p>+) Kế toán điều chuyển TSCĐ giữa các chi nhánh</p> | <p>1. Về kiến thức</p> <p>- SV hiểu được ý nghĩa của tài khoản và chứng từ sử dụng trong việc hạch toán các nghiệp vụ liên quan.</p> <p>2. Về kỹ năng: Vận dụng các kiến thức tự học để hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến giảm TSCĐ do thiếu mất TSCĐ và giảm do điều chuyển TSCĐ</p> | <p>- Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr162-166)</p> <p>- Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr178-190)</p> <p>- Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr209-215)</p> <p>- Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học</p> <p>- GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học</p> | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | <p>Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.</p> | <p>- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học</p> <p>- Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học</p> <p>- Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên</p> | <p>SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.</p> | |

| | | | | | |
|--|--|--|-------|--|--|
| | | | quan. | | |
|--|--|--|-------|--|--|

Tuần thứ 5:

Nội dung 4: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ KINH DOANH

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------------|---------------------|--|--|---|---|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | - Kế toán phương thức cho vay từng lần | 1. Về kiến thức: SV hiểu và phân tích, đánh giá được Quy trình hạch toán phương thức cho vay từng lần từ khâu kế toán phát tiền vay, kế toán thu nợ gốc và lãi, kế toán xử lý nợ có vấn đề 2. Về kỹ năng: SV vận dụng lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay từng lần | - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr191-194) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo | Người học có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Tính và thu lãi các khoản cho vay từng lần; Theo dõi, hạch toán và xử lý các khoản nợ đến hạn; nợ quá hạn, nợ xấu theo qui định của NHNN; |
| Thảo luận, bài tập (3 tiết) | Giảng đường | - Thảo luận: Vai trò, nhiệm vụ của kế toán cho vay - Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay từng lần của NHTM | 1. Về kiến thức: SV hiểu được vai trò, nhiệm vụ của kế toán cho vay SV, quy trình hạch toán các nghiệp vụ cho vay trong hạn, chuyên nợ quá hạn. 2. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu của GV | - Đọc lại phần lý thuyết đã được học. - Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |
| Tự học | | - Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh - Tài khoản và chứng từ sử dụng liên quan đến phương thức cho vay từng lần | 1. Về kiến thức - SV hiểu được ý nghĩa của tài khoản và chứng từ sử dụng trong việc hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến bảo lãnh và cho vay từng lần. 2. Về kỹ năng: Vận dụng các kiểm thức tự học để hạch toán các nghiệp vụ bảo | Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr173-180) - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr193-196) - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra | |

| | | | | | |
|--------|-----------------|--|--|---|--|
| | | | lãnh của NHTM | vấn đáp nội dung tự học | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 6:

Nội dung 4: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ KINH DOANH (tiếp)

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------------|---------------------|--|--|---|--|
| Lý thuyết (3 tiết) | Giảng đường | - Kế toán phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng - Kế toán nghiệp vụ cho vay đồng tài trợ | 1. Về kiến thức: SV hiểu và vận dụng được - Quy trình hạch toán phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng - Quy trình hạch toán nghiệp vụ cho vay đồng tài trợ 2. Về kỹ năng: SV vận dụng lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng và cho vay đồng tài trợ của NHTM | - Đọc tài liệu 2, chương 4 (tr84-85) - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr187-190) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo | Người học có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Tính và thu lãi các khoản cho vay theo hạn mức tín dụng; cho vay đồng tài trợ; Theo dõi, hạch toán và xử lý các khoản nợ đến hạn; nợ quá hạn, nợ xấu theo qui định của NHNN; |
| Thảo luận, bài tập (3 tiết) | Giảng đường | - Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay theo hạn mức tín dụng và nghiệp vụ cho vay đồng tài trợ | 1. Về kiến thức: SV hiểu được quy trình hạch toán các nghiệp vụ cho vay theo hạn mức tín dụng và cho vay đồng tài trợ 2. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu của GV | - Đọc lại phần lý thuyết đã được học. - Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |
| Tự học | | - Tài khoản và | 1. Về kiến thức | - Đọc tài liệu | |

| | | | | | |
|--------|------------------|---|--|--|--|
| | | <p>chứng từ sử dụng liên quan đến phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng.</p> <p>- Tài khoản và chứng từ sử dụng liên quan đến nghiệp vụ cho vay đồng tài trợ</p> <p>- Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ</p> <p>- Hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ khác</p> | <p>- SV hiểu được ý nghĩa của tài khoản và chứng từ sử dụng trong việc hạch toán các nghiệp vụ liên quan.</p> <p>2. Về kỹ năng: Vận dụng các kiến thức tự học để hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng và cho vay đồng tài trợ</p> | <p>1, chương 4 (tr177-178) Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr188)</p> <p>- Đọc tài liệu 2, chương 4 (tr79-85)</p> <p>- Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học</p> <p>- GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học</p> | |
| KT- ĐG | | Bài KT giữa kỳ | <p>Thời gian: 45 phút</p> <p>Hình thức: thi viết</p> <p>Nội dung: Bài tập tổng hợp liên quan đến nguồn vốn, tài sản kinh doanh thanh toán qua ngân hàng của khách hàng.</p> | | |
| Tư vấn | Phòng học, VPB M | Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học. | <p>- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học</p> <p>- Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học</p> <p>- Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.</p> | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 7:

Nội dung 4: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ KINH DOANH (tiếp)

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------------|---------------------|---|---|---|--|
| Lý thuyết (3 tiết) | Giảng đường | <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán nghiệp vụ cho thuê tài chính - Kế toán nghiệp vụ mua bán ngoại tệ không có hợp đồng | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu và vận dụng được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình hạch toán nghiệp vụ cho thuê tài chính - Quy trình hạch toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ không có hợp đồng <p>2. Về kỹ năng: SV vận dụng lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động cho thuê tài chính và nghiệp vụ mua bán ngoại tệ không có hợp đồng của NHTM</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2, chương 4 (tr190-193) - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr215-216) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo | Người học có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Tính và thu lãi tiền thuê tài chính; Theo dõi, hạch toán và xử lý các khoản cho thuê tài chính đến hạn theo qui định của NHNN; Trích lập các khoản dự phòng chung, dự phòng cụ thể theo đúng chế độ kế toán ngân hàng; Hạch toán nghiệp vụ mua bán ngoại tệ. |
| Thảo luận, bài tập (2 tiết) | Giảng đường | <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động cho thuê tài chính và nghiệp vụ mua bán ngoại tệ không có hợp đồng | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được quy trình hạch toán các nghiệp vụ cho thuê tài chính và mua bán ngoại tệ không có hợp đồng</p> <p>2. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu của GV</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại phần lý thuyết đã được học. - Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |

| | | | | | |
|-----------------------|-----------------|--|---|--|--|
| Thực hành PM (3 tiết) | Giảng đường | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành hạch toán nghiệp vụ mua sắm TSCĐ, thanh lý TSCĐ - Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kinh doanh ngoại tệ - Hạch toán nghiệp vụ cho vay từng lần | <ul style="list-style-type: none"> - SV hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến mua sắm TSCĐ, thanh lý TSCĐ theo các tình huống mà GV đặt ra. - SV hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ, cho vay từng lần. | <p>Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Giải quyết các tình huống GV đặt ra</p> | |
| Tự học | | <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán nghiệp vụ chiết khấu thương phiếu - Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ - Hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ khác | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được ý nghĩa của tài khoản và chứng từ sử dụng trong việc hạch toán các nghiệp vụ liên quan. <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>Vận dụng các kiểm thức tự học để hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng và cho vay đồng tài trợ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2, chương 4 (tr85-87) - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr202-209) - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 8:

Nội dung 5: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG CỦA KHÁCH HÀNG

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------------------------|----------------------------|---|---|---|--|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | - Quy trình kế toán dịch vụ thanh toán + Kế toán hình thức thanh toán séc | 1. Về kiến thức: SV hiểu, vận dụng và phân tích được: - Quy trình luân chuyển chứng từ của các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng - Quy trình thanh toán qua ngân hàng của các hình thức thanh như séc chuyển khoản, séc bảo chi. 2. Về kỹ năng: SV hiểu và vận dụng thành thạo các bước khác nhau trong quy trình thanh toán của séc để từ đó hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng. | - Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr218-222) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo | Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn, hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: kế toán thanh toán bằng séc chuyển khoản, séc bảo chi, xử lý các nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ thu hộ, chi hộ, chuyển tiền cho khách hàng. |
| Bài tập (2 tiết) | Giảng đường | Làm các bài tập hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng | 1. Về kiến thức: SV hiểu được quy trình nghiệp vụ của các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng 2. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên | Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |

| | | | | | |
|--------|-----------------|--|--|--|--|
| | | | quan đến | | |
| Tự học | | - Đối tượng, nguyên tắc trong thanh toán qua ngân hàng | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được đối tượng thanh toán qua ngân hàng của khách hàng và các nguyên tắc cần phải đảm bảo trong thanh toán qua ngân hàng của khách hàng. - Sinh viên nắm được tài khoản sử dụng và các chứng từ liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng <p>2. Về kỹ năng</p> <p>Vận dụng các kiến thức tự học để làm đúng các qui trình, thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr219-226) - Đọc tài liệu 2, chương 10 (tr 260) - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học | |
| KT- ĐG | | Bài KT thường xuyên lần 2 | <p>Thời gian: 45 phút</p> <p>Hình thức: thi viết</p> <p>Nội dung: Bài tập tổng hợp liên quan đến hoạt động cho vay của NHTM</p> | | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 9:

Nội dung 5: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG CỦA KHÁCH HÀNG

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------------------------|----------------------------|--|--|---|---|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | - Quy trình kế toán dịch vụ thanh toán + Kế toán hình thức thanh toán ủy nhiệm chi + Kế toán hình thức thanh toán ủy nhiệm thu | 1. Về kiến thức: SV hiểu, vận dụng và phân tích được Quy trình luân chuyển chứng từ thanh toán của hình thức thanh toán UNC, UNT SV hiểu, vận dụng hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến được quy trình thanh toán của ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu. 2. Về kỹ năng: SV hiểu được các bước khác nhau trong quy trình thanh toán của séc, ủy nhiệm chi để từ đó vận dụng hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng. | - Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr222-230) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo | Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn, hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu. |
| Bài tập (3 tiết) | Giảng đường | Làm các bài tập hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng | 1. Về kiến thức: SV hiểu được quy trình nghiệp vụ của các hình thức thanh toán UNC, UNT 2. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến | Đọc lại phân lý thuyết đã được học. Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |
| Tự học | | - Tài khoản và chứng từ sử dụng trong thanh toán UNC, UNT | 1. Về kiến thức: - Sinh viên nắm được tài khoản sử dụng và các chứng từ liên quan đến các | - Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr216-218) - Đọc tài liệu 2, chương 10 | |

| | | | | | |
|--------|-----------------|--|---|---|--|
| | | | <p>hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>Vận dụng các kiến thức tự học để làm đúng các qui trình, thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng</p> | <p>(tr 260)</p> <p>- Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học</p> | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | <p>- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học</p> <p>- Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học</p> <p>- Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.</p> | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 10:

Nội dung 6: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp)

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|---------------------------|---------------------|---|---|--|---|
| Lý thuyết (3 tiết) | Giảng đường | + Kế toán thanh toán bằng thẻ ngân hàng | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu, vận dụng và phân tích được các bước trong quy trình thanh toán qua ngân hàng của hình thức thanh toán bằng thẻ ngân hàng: thẻ ghi nợ, thẻ ký quỹ, thẻ tín dụng.</p> <p>2. Về kỹ năng: SV hiểu được các bước khác nhau trong quy trình thanh toán thẻ ngân hàng để vận dụng hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh</p> | <p>- Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr230-236)</p> <p>- Trang web: www.sbv.gov.vn</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo</p> | Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn, hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến phát thành thẻ ngân hàng; hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ ngân hàng của khách hàng. |

| | | | | | |
|------------------|-----------------|--|--|--|--|
| | | | toán qua ngân hàng của khách hàng. | | |
| Bài tập (3 tiết) | Phòng học | - Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thanh toán bằng thẻ ngân hàng | 1. Về kiến thức: SV nắm được những vấn đề cơ bản về thanh toán qua ngân hàng của khách hàng 2. Về kỹ năng: SV vận dụng kiến thức để làm các bài tập liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đến thanh toán qua ngân hàng của khách hàng: thẻ ghi nợ, thẻ ký quỹ, thẻ tín dụng | - Đọc tài liệu 1, chương 5, tr(230 – 236 - Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |
| Tự học | | - Kế toán hình thức thanh toán thu tín dụng | 1. Về kiến thức: SV hiểu được qui trình nghiệp vụ thanh toán bằng thu tín dụng 2. Về kỹ năng: SV vận dụng kiến thức tự học để hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động thanh toán qua ngân hàng của khách hàng | - Đọc tài liệu 1, chương 5, (tr228 – 230) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 11:

Nội dung 7: KẾ TOÁN THU NHẬP, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|---------------------------|---------------------|--|--|---|--|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán các khoản thu nhập: Quy trình kế toán các khoản thu nhập - Kế toán các khoản chi phí - Kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được qui trình kế toán các khoản thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận trong NHTM <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>SV Vận dụng kiến thức để hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận của NHTM</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2, chương 12 (tr 316-320) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo | Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Kỹ năng xác định các khoản thu nhập, chi phí; tập hợp chính xác các khoản thu nhập, chi phí để xác định kết quả kinh doanh của NHTM. |
| Bài tập (2 tiết) | Giảng đường | Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận | <p>1. Về kiến thức:</p> <p>SV hiểu một cách đầy đủ về qui trình hạch toán thu nhập, chi phí và phân phối kết quả kinh doanh trong NHTM</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>Vận dụng kiến thức đã học để hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu bài tập.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại phần lý thuyết đã được học. - Làm bài tập tài liệu tham khảo theo yêu cầu của GV | |
| Tự học | | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung các khoản thu nhập của NHTM - Nội dung các khoản chi phí - Nguyên tắc hạch toán kết quả kinh doanh và phân | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> -SV hiểu được nội dung và ý nghĩa của các khoản thu nhập, chi phí trong NHTM. - SV hiểu được các nguyên tắc hạch toán kết quả kinh doanh và phân phối | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2, chương 12 (tr305-316) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ | |

| | | | | | |
|--------|-----------------|---|---|---|--|
| | | phối lợi nhuận - Tài khoản kế toán liên quan đến chi phí, thu nhập và lợi nhuận. | lợi nhuận của NHTM - SV nắm được kết cấu tài khoản liên quan đến thu nhập, chi phí và phân chia lợi nhuận của NHTM 2. Về kỹ năng: SV vận dụng các kiến thức tự học để áp dụng hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận của NHTM. | kiểm tra vấn đáp nội dung tự học | |
| KT- ĐG | | Bài KT thường xuyên lần 3 | Thời gian: 45 phút Hình thức: thi viết Nội dung: Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của NH, thanh toán qua ngân hàng của khách hàng | | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần thứ 12:

Nội dung 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG NHTM

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|---------------------------|---------------------|---|--|---|---|
| Lý thuyết (2 tiết) | Giảng đường | - Hệ thống báo cáo tài chính đối với các TCTD - Các loại báo cáo tài chính | 1. Về kiến thức: SV hiểu được kết cấu của các loại báo cáo tài chính, ý nghĩa, chức năng của từng loại báo | - Đọc tài liệu 1, chương 8 (tr 369-404) - Đọc tài liệu 2, chương 13 (tr 327-347) | Người học nắm vững kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế về hệ thống báo cáo tài chính của NHTM như: |

| | | | | | |
|-----------------------------|-------------|--|---|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Bảng cân đối kế toán + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | <p>cáo.</p> <p>2. Về kỹ năng Vận dụng kiến thức để phân tích và đánh giá các báo cáo tài chính</p> | <p>- Trang web: www.sbv.gov.vn</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo</p> | <p>Bảng cân đối tài khoản; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính; các căn cứ và trình tự lập các báo cáo tài chính, để có thể hiểu và phân tích các báo cáo tài chính trong NHTM một cách thành thạo.</p> |
| Thảo luận, bài tập (2 tiết) | Giảng đường | Mục đích yêu cầu của báo cáo kế toán ngân hàng | 1. Về kiến thức: SV hiểu được mục đích của các báo cáo tài chính sử dụng trong NHTM | Đọc tài liệu 1, chương 8 (tr361 – 366) | |
| Thực hành PM (3 tiết) | Giảng đường | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành hạch toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng trong trường hợp khách hàng thanh toán bằng séc, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, thẻ thanh toán - Hạch toán trích lập và sử dụng các quỹ - Phân tích ý nghĩa của các khoản mục trên các báo cáo tài chính của NHTM | <ul style="list-style-type: none"> - SV hạch toán được các nghiệp vụ thanh toán séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán theo các tình huống mà GV đặt ra. - SV hiểu được ý nghĩa của các khoản mục trên các báo cáo tài chính | <p>Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Giải quyết các tình huống GV đặt ra</p> | |
| Tự học | | <ul style="list-style-type: none"> - Bảng cân đối tài khoản kế toán - Thuyết minh báo cáo tài chính | 1. Về kiến thức: SV nắm được kết cấu và ý nghĩa của bảng cân đối tài khoản kế toán và thuyết minh báo cáo tài chính | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 8 (tr366-369); (tr 404 – 406) - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - | |

| | | | | | |
|--------|-----------------|--|--|---|--|
| | | | 2. Về kỹ năng SV đọc và hiểu và lập được bảng cân đối tài khoản kế toán, thuyết minh báo cáo tài chính. | GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

9. Chính sách đối với học phần

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học.

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 con điểm thường xuyên, 1 con điểm kiểm tra giữa kỳ (hoặc bài tiểu luận)
- Điểm kết thúc học phần: Bắt buộc sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên phải có đầy đủ tài liệu (ít nhất là tài liệu bắt buộc).

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học.

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Trọng số là 30%.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng của sinh viên trong quá trình học tập thông qua kiểm tra lý thuyết, bài tập, thực hành, kết hợp với đánh giá mức độ chuyên cần, thái độ học tập của người học.

- Hình thức:

+ Điểm chuyên cần: 1 con điểm (thang điểm 10)

+ Kiểm tra thường xuyên: 3 con điểm gồm 3 bài kiểm tra viết, thời gian mỗi bài 30 phút, được trích từ các giờ học trên lớp (lý thuyết, thảo luận, bài tập).

- Lịch thi, kiểm tra: Bố trí trong ĐCCT tại các nội dung.

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ: Trọng số là 20%.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng, khả năng làm bài một cách độc lập của người học thông qua các nội dung đã nghiên cứu khi kết thúc ½ thời lượng và nội dung học phần.

- Hình thức: là bài kiểm tra viết, thời gian 50 phút (được trích từ các giờ học trên lớp).

- Lịch thi, kiểm tra: **Bố trí ở buổi thảo luận của tuần 6**

10.3. Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Trọng số là 50%

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng tổng hợp, năng lực sáng tạo của sinh viên sau khi học xong toàn bộ học phần.

- Hình thức thi: Tự luận trên giấy

- Lịch thi, kiểm tra: Thực hiện khi kết thúc môn học, theo lịch của trường.

- Hình thức và trọng số: Thi viết

- Lịch thi, kiểm tra: Thực hiện khi kết thúc môn học, theo lịch của Nhà trường.

11. Các yêu cầu khác của giảng viên

* Yêu cầu sinh viên:

- Nghiên cứu trước các nội dung GV sẽ trình bày trên lớp.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận, xêmina, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của CBGD.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập: Tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và trong các hoạt động nhóm.
- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng nội dung tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

P. Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người xây dựng

TS. Lê Quang Hiếu

Trịnh Thị Thu Huyền

Ngô Việt Hương

Ghi chú: ĐCCTHP do GV / nhóm GV biên soạn, Trưởng bộ môn thẩm định, khoa/trường thẩm định, phê duyệt và được cung cấp cho SV ngay từ đầu khoá học. GV phải giải thích thêm cho SV trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học học phần.